

Bản án số: **34/2024/HNGĐ-ST**

Ngày 31/5/2024

V/v “Tranh chấp về hôn nhân và
gia đình”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Đức Nhâm.

2. Ông: Châu Văn Khỏe.

- Thư ký phiên tòa: Bà Khổng Thị Thụy - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang, tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang, xét xử công khai vụ án thụ lý số: **12/2024/TLST-HNGĐ**, ngày 11 tháng 3 năm 2024, về “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **12/2024/QĐXXST-DS**, ngày 15 tháng 5 năm 2024.

1. Nguyên đơn: Chị Vương Thị H, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Thôn K, xã K, huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Thôn K, xã K, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Chỗ ở hiện nay: Đội 4, ấp P, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai chị Vương Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn Đ được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương vào năm 2005, đến ngày 19/8/2010 anh, chị mới đến Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã K, huyện N, tỉnh Tuyên Quang, đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Anh, chị sống hạnh phúc đến năm 2016 thì anh Đ đi ngoại tình với người phụ nữ khác, kể từ đó tình cảm vợ chồng chị đã rạn nứt. Năm 2021 thì anh Đ đi vào tỉnh Bình Phước làm ăn, sau một năm anh Đ về xã Y, huyện N làm nghề lái xe nhưng cũng không về nhà. Đến năm 2023 anh Đ tiếp tục đi vào tỉnh Bình Phước làm ăn, trong cuộc sống vợ chồng anh Đ không còn quan tâm tới chị nữa; không quan tâm, chăm sóc hoặc chu cấp tiền để nuôi con. Chị và anh Đ đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng chị không còn quan tâm chăm sóc tới nhau, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh Hoàng Văn Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có 02 con tên các cháu là Hoàng Minh P, sinh ngày: 05/11/2008 và Hoàng Như Y, sinh ngày: 11/8/2012, hiện cả 02 cháu đang ở với chị, khi ly hôn nguyện vọng của chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con, chị không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Anh, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 24/4/2024 anh Hoàng Văn Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị H tổ chức cưới hỏi, chung sống với nhau từ năm 2005, đến năm 2010 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện N. Lúc mới kết hôn anh, chị sống hạnh phúc, về sau do điều kiện kinh tế khó khăn, anh phải đi làm ăn xa nhà, đời sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh, chị đã sống ly thân nhiều năm nay, tình cảm vợ chồng không còn, việc chị H làm đơn xin ly hôn anh, anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh xác định có 02 con chung như chị H trình bày tên các cháu là Hoàng Minh P, sinh ngày: 05/11/2008 và Hoàng Như Y, sinh ngày: 11/8/2012, hiện anh đi làm thuê ở xa kiếm sống qua ngày, không có công việc thu nhập ổn định.

Do đó để đảm bảo tốt nhất cho cuộc sống và học tập của hai cháu, để các con có điều kiện qua lại giữa hai bên nội, ngoại vì cùng cư trú cùng một thôn, anh nhất trí với ý kiến của chị H, giao hai con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, xác minh tại thôn K, xã K; lấy lời khai của ông Hoàng Văn T (là bố đẻ anh Hoàng Văn Đ); tiến hành lấy lời khai của các cháu Hoàng Minh P và Hoàng Như Ý, cũng như thực hiện ủy thác tới Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước nơi hiện nay anh Đ cư trú.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử (HĐXX) vào nghị án, Thẩm phán, HĐXX và Thư ký Tòa án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS), Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì về việc giải quyết vụ án.

Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của BLTTDS; Các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình (sau đây viết tắt là Luật HN&GD); Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị HĐXX: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vương Thị H.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vương Thị H được ly hôn anh Hoàng Văn Đ.

Về con chung: Giao các cháu Hoàng Minh P và Hoàng Như Ý cho chị Vương Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Hoàng Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Ngoài ra đề nghị miễn án phí sơ thẩm ly hôn cho chị Vương Thị H và tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Hoàng Văn Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn K, xã K, huyện N. Việc Tòa án nhân dân huyện Na Hang, thụ lý vụ án trên là đúng thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại các Điều 28, 35, 39 của BLTTDS. Quá trình giải quyết Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự; Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh Đ. Do anh Đ không có mặt nên chị H đã đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, đây là trường hợp Tòa án không tiến hành hòa giải được, theo quy định tại Điều 207 của BLTTDS. Chị H và anh Đ đều có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào các Điều 227, 228 và Điều 238 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vương Thị H và anh Hoàng Văn Đ chung sống như vợ chồng từ năm 2005, đến năm 2010 mới đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó đây là hôn nhân hợp pháp, việc các đương sự đều xác định vợ chồng sống ly thân đã nhiều năm, mục đích hôn nhân không đạt được và đều đề nghị Tòa án giải quyết cho anh, chị được ly hôn. Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật HN&GD, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Vương Thị H.

[3] Về con chung: Các đương sự đều xác định có 02 con chung tên các cháu là Hoàng Minh P, sinh ngày: 05/11/2008 và Hoàng Như Y, sinh ngày: 11/8/2012. HĐXX xét thấy hiện nay các cháu P, Y đang do chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, xét đề nghị của chị H cũng như xem xét ý kiến của anh Đ về việc giao nuôi con chung khi ly hôn, trên cơ sở xem xét nguyện vọng của các cháu P, Y. HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị H về việc giao nuôi con chung khi ly hôn.

[3.1] Việc cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung. HĐXX xét thấy đây là quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự, do đó không buộc anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với ý chí của đương sự. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Vương Thị H là dân tộc Mông, cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, chị H đã có đơn xin miễn nộp tiền án phí, do đó cần xem xét miễn án phí sơ thẩm ly hôn cho chị H.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết **326**

/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vương Thị H.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vương Thị H được ly hôn anh Hoàng Văn Đ.

Về con chung: Giao các cháu Hoàng Minh P, sinh ngày: 05/11/2008 và Hoàng Như Y, sinh ngày: 11/8/2012 cho chị Vương Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Hoàng Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Miễn án phí sơ thẩm ly hôn cho chị Vương Thị H.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- UBND xã Khâu Tinh, huyện Na Hang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trường Giang